

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS -ST
Ngày: 18-10 -2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX- ST, ngày 03 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐ- HPT ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số 89, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Viết Thắng- Chức vụ trưởng bộ phận xử lý nợ VP Bank AMC (vắng mặt); ông Nguyễn Văn Cường, Cán bộ xử lý nợ V AMC (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/02/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Cường trình bày:

Nam Thịnh Vượng(V) thì anh Nguyễn Hồng Đ vay của V số tiền là 51.000.000đồng(năm một triệu đồng chẵn), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng tín dụng V đã giải ngân đủ số tiền

51.000.000đồng(năm một triệu đồng chẵn) và ông Đ đã nhận đủ và thực hiện chi tiêu. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ tháng 11/2017 với mức lãi suất nợ quá hạn. Sau khi khoản vay chuyển sang nợ quá hạn thì V đã thông báo cho ông Đ về việc khoản nợ chuyển quá hạn và yêu cầu thanh toán nhưng anh Đ vẫn không hợp tác và thanh toán trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 12/04/2019 anh Đ mới thanh toán được số tiền gốc là 2.400.162đ và tiền lãi 4.886.138đ, phạt 60.637đ. Tổng cộng là 7.346.397đ. Nay VPBank khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng Đ thanh toán trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/10/2019 như sau: Nợ gốc: 48.559.838đ; nợ lãi: 40.663.236đ; phạt chậm trả: 4.356.359đ. Tổng cộng: 93.619.613đ.

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án, bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ trình bày như sau:

Ngày 30/5/2017 anh có ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng VBank số tiền gốc 51,000,000đồng(năm một triệu đồng) với lãi suất 28%/năm, thời hạn vay là 48 tháng. Ngày 16/6/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho anh số tiền là 51.000.000đồng. Mỗi tháng phải trả ngân hàng số tiền 1.800000đ vào ngày 10 đến 15 hàng tháng. Anh Đ đã trả cho V được 4 tháng. Hiện nay anh xác định còn nợ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/8/2019 là tiền gốc 48.599.000đồng và lãi là 40.876.435. Nay V khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền gốc và lãi đã vay anh đồng ý nhưng do anh đang gặp khó khăn nên anh đề nghị V cho anh được trả số tiền gốc và xin miễn lãi.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 243, 244, Điều 266, các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/12/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử;

Buộc anh Nguyễn Hồng Đ phải thanh toán cho V số tiền gốc và lãi đã vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 18/10/2019 là 93.619.613đ trong đó: nợ gốc là 48.559.838đ; nợ lãi là 40.663.236đ; phạt chậm trả là 4.356.359đ.

Án phí, quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hồng Đ phải chịu 4.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Và đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: V khởi kiện đề nghị Tòa án thanh toán số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn hiện cư trú trên địa bàn huyện V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của nguyên đơn và bị đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng Hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2017 được ký kết giữa V và anh Nguyễn Hồng Đ là hợp pháp. Sau khi ký kết hợp đồng, phía V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng. Phía anh Đ thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Cụ thể tính đến ngày 18/10/2019 anh Đ còn nợ V số tiền là: Nợ gốc: 48.559.838 đồng; Nợ lãi: 40.663.236 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh Đ phải chịu khoản tiền phạt chậm trả theo thỏa thuận. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V, buộc anh Đ phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho V số tiền: nợ gốc là 48.559.838đ; nợ lãi là 40.663.236đ; phạt chậm trả là 4.356.359đ; tổng cộng là 93.619.613 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Hồng Đ phải chịu 4.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 243, 244, Điều 266, các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPB đối với anh Nguyễn Hồng Đ.

Buộc anh Nguyễn Hồng Đ phải thanh toán trả cho V số tiền tính đến ngày 18/10/2019 là: Nợ gốc là 48.559.838đ (bốn mươi tám triệu năm trăm năm chín nghìn tám trăm ba tám đồng); nợ lãi là 40.663.236đ (bốn mươi triệu sáu trăm sáu ba nghìn hai trăm ba sáu đồng); phạt chậm trả: 4.356.359đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi chín đồng); tổng cộng là 93.619.613đ (chín ba triệu sáu trăm mười chín nghìn sáu trăm mười ba đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tính từ ngày 18/10/2019 đến khi thanh toán trả hết nợ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hồng Đ phải chịu án phí 4.680.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại V 1.700.000đ, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA2012/05347 ngày 02/4/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự; lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Văn Hoàng Văn Tấn

Thân Văn Hiếu